

Số: 21/2019/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 13 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 (vốn ngân sách cấp tỉnh)

SỞ TƯ PHÁP TỈNH HẢI DƯƠNG

ĐẾN Số: 78

Ngày: 7/1/2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 (vốn ngân sách cấp tỉnh); Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 (vốn ngân sách cấp tỉnh) của 16 dự án và 01 Đề án với tổng số vốn 5 năm 2016-2020 điều chỉnh giảm là 109.371,9 triệu đồng.

Bổ sung danh mục Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” và dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương” vào kế hoạch đầu tư công vốn trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 (vốn ngân sách tỉnh) và phân bổ chi tiết 109.371,9 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh giảm trên cho các dự án.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và quyết định giao chi tiết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 cho Chủ đầu tư; chỉ đạo Chủ đầu tư và đơn vị có liên quan khẩn trương hoàn thiện các thủ tục về đầu tư, tổ chức thực hiện đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ Tướng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục KTVB QPPL*);
- Ban Công tác đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh, Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT.

(để báo cáo)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hiển

Biên trình kế hoạch đầu tư công nguồn vốn theo kế hoạch 5 năm 2016-2020 (vốn ngân sách cấp tỉnh)
 (Kế hoạch Nghi quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân Hải Dương)

PHỤ LỤC

STT	Danh mục	Số Quyết định; ngày; tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số		Vốn tiền chi, Thu sử dụng đất		Vốn tiền chi, Thu sử dụng đất		Vốn tiền chi, Thu sử dụng đất		TỔNG SỐ
				Bao gồm	Tổng số	Bao gồm	Tổng số	Bao gồm	Tổng số			
			2.689.032.263,6	402.389.614,000	282.389.614,000	367.987.614,000	143.615.714,000	224.371.900,000	402.389.614,000	178.017.714,000	224.371.900,000	
I	Dự án điều chỉnh		758.112.428,7	367.987.614,000	247.987.614,000	153.615.714,000	214.371.900,000	-109.371.900,000	258.615.714,000	153.615.714,000	105.000.000,000	
LI	Dự án dự vốn		743.231.472,7	272.527.393,000	167.527.393,000	146.615.714,000	125.911.679,000	-20.911.679,000	251.615.714,000	146.615.714,000	105.000.000,000	
1	Bom Bình Lâu, thành phố Hải Dương	3865;	71.941.218,0	31.500.000,000	31.500.000,000	22.000.000,000	9.500.000,000	-9.500.000,000	22.000.000,000	22.000.000,000	22.000.000,000	
2	Tu bổ đê, kè, công địa phương giai đoạn 2016-2020		200.000.000,0	179.050.000,000	74.050.000,000	105.000.000,000	179.050.000,000	-5.457.180,100	173.592.819,900	68.592.819,900	105.000.000,000	
3	Tiền dự án cấp nước và vệ sinh ở thị trấn: Gia Lộc, Thanh Hà, Thanh Miện, Minh Tân (Hố tự lái suất sau đầu tư)		11.500.000,000	11.500.000,000	11.500.000,000	9.081.486,267	2.418.513,733	-2.418.513,733	9.081.486,267	9.081.486,267	9.081.486,267	
4	Phòng cháy chữa cháy cho các Trường THPT, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm Hướng nghiệp và Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	27/10/2016 3401;	29.190,7	26.271.596,000	26.271.596,000	25.580.260,000	691.336,000	-691.336,000	25.580.260,000	25.580.260,000	25.580.260,000	
5	Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Hải Dương	31/10/2013; 2536a; 2357; 25/8/2016; 10/3/2017 764;	32.901.770,0	12.300.663,000	12.300.663,000	11.966.971,000	333.692,000	-333.692,000	11.966.971,000	11.966.971,000	11.966.971,000	
6	Thu viện tổng hợp tỉnh Hải Dương	12/8/2005; 843; 04/3/2009 5791;	92.568.000,0	385.000,000	385.000,000	283.085,000	101.915,000	-101.915,000	283.085,000	283.085,000	283.085,000	
7	Xây dựng bệnh viện Đa môí, Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1125; 23/4/2003; 4062; 07/11/2008; 12/7/2011	345.791.294,0	11.520.134,000	11.520.134,000	9.111.091,833	2.409.042,167	-2.409.042,167	9.111.091,833	9.111.091,833	9.111.091,833	

Đơn vị tính: 1.000 đồng



STT	Danh mục	Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm	
					Vốn tiêu chí, định mức	Thu sử dụng đất		Vốn tiêu chí, định mức	Thu sử dụng đất		Vốn tiêu chí, định mức	Thu sử dụng đất		Vốn tiêu chí, định mức	Thu sử dụng đất
I.2	Dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa có quyết định đầu tư, quyết định đầu tư điều chỉnh và không có nhu cầu sử dụng		14.880.956,0	95.460.221,000	80.460.221,000	15.000.000,000	95.460.221,000	7.000.000,000	88.460.221,000	-88.460.221,000		-88.460.221,000	7.000.000,000	7.000.000,000	
1	Nhà hữu nghị tỉnh Hải Dương			7.650.000,000	7.650.000,000		7.650.000,000		7.650.000,000	-7.650.000,000		-7.650.000,000			
2	Hệ thống xử lý nước thải làng nghề bún Đông Cấn, xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc			2.762.600,000	2.762.600,000		2.762.600,000		2.762.600,000	-2.762.600,000		-2.762.600,000			
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các Sở, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương			22.486.403,000	22.486.403,000		22.486.403,000		22.486.403,000	-22.486.403,000		-22.486.403,000			
4	Mua sắm thiết bị y tế Bệnh viện Mắt và Da Liễu Hải Dương			8.083.440,000	8.083.440,000		8.083.440,000		8.083.440,000	-8.083.440,000		-8.083.440,000			
5	Cải tạo, sửa chữa khu nhà khám bệnh Bệnh viện Mắt và Da Liễu Hải Dương			1.073.430,000	1.073.430,000		1.073.430,000		1.073.430,000	-1.073.430,000		-1.073.430,000			
6	Nhà khám chất lượng cao, hồi sức cấp cứu và nhà dinh dưỡng của Bệnh viện Đa khoa huyện Ninh Giang			11.062.327,000	11.062.327,000		11.062.327,000		11.062.327,000	-11.062.327,000		-11.062.327,000			
7	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng (móng 4 tầng) của Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề Kinh Môn			8.094.491,000	8.094.491,000		8.094.491,000		8.094.491,000	-8.094.491,000		-8.094.491,000			
8	Phá dỡ cầu Sái và hoàn trả đường đầu cầu đoạn Km20+124-Km20+236,5 đường tỉnh 388			2.247.530,000	2.247.530,000		2.247.530,000		2.247.530,000	-2.247.530,000		-2.247.530,000			

STT	Tên mục	Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số																		
				Vốn tiêu chi, định mức đất	Thu sử dụng đất		Vốn tiêu chi, định mức đất	Thu sử dụng đất		Vốn tiêu chi, định mức đất	Thu sử dụng đất		Vốn tiêu chi, định mức đất	Thu sử dụng đất																						
9	Điều chỉnh, bổ sung dự án Cải tạo, nâng cấp an Cầu tạo, nâng cấp đường huyện Cao Dương huyện Cao Phong - Tiên phong Km5+000 đến Km8+800, huyện Thanh Miện	3324; 31/10/2017	14.880,956,0	17.000,000,000	17.000,000,000	17.000,000,000	7.000,000,000	10.000,000,000	-10.000,000,000	7.000,000,000	-10.000,000,000	7.000,000,000	7.000,000,000	7.000,000,000	-10.000,000,000	7.000,000,000	7.000,000,000	7.000,000,000																		
10	Đề án Xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học			15.000,000,000	15.000,000,000	15.000,000,000	15.000,000,000	-15.000,000,000	-15.000,000,000	15.000,000,000	-15.000,000,000	15.000,000,000	-15.000,000,000	15.000,000,000	-15.000,000,000	15.000,000,000	-15.000,000,000	15.000,000,000																		
II	Bộ sung danh mục và kế hoạch vốn 5 năm 2016-2020	1.930,919,834,9	34.402,000,000	34.402,000,000	34.402,000,000	10.000,000,000	10.000,000,000	109,371,900,000	109,371,900,000	143,773,900,000	143,773,900,000	24.402,000,000	24.402,000,000	119,371,900,000	119,371,900,000	119,371,900,000	119,371,900,000	119,371,900,000																		
I	Đề án "Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030"	Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030"				100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000																		
2	Phạt trên tổng hợp các đô thị động lực - thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Đô thị động lực - thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	22/3/2019	1.774,584,427,9				5.000,000,000	5.000,000,000	5.000,000,000	5.000,000,000	5.000,000,000	5.000,000,000	5.000,000,000	5.000,000,000	5.000,000,000	5.000,000,000	5.000,000,000																		
3	Xây dựng Nhà ở xã hội tại khu dân cư phía Đông Ngõ Quyền, TP.HĐ	Xây dựng Nhà ở xã hội tại khu dân cư phía Đông Ngõ Quyền, TP.HĐ	24/10/2014	156,335,407,0	34.402,000,000	34.402,000,000	10.000,000,000	10.000,000,000	4.371,900,000	4.371,900,000	4.371,900,000	4.371,900,000	4.371,900,000	4.371,900,000	4.371,900,000	4.371,900,000	4.371,900,000	4.371,900,000																		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG